**QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM XE Ô TÔ**

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp đủ phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh nhận bảo hiểm các loại hình bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này.

**CHƯƠNG I:**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau dù xuất hiện bất cứ chỗ nào trong quy tắc bảo hiểm, điều khoản, sửa đổi bổ sung của Hợp đồng:

* **Bảo Minh:** là viết tắt của Tổng ty cổ phần Bảo Minh, là Người bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.
* **Chủ Hợp đồng bảo hiểm (gọi tắt là chủ Hợp đồng):** là Chủ xe cơ giới hoặc người có quyền lợi có thể bảo hiểm hợp pháp theo quy định của pháp luật tham gia bảo hiểm với Bảo Minh theo Hợp đồng bảo hiểm.
* **Quy tắc bảo hiểm:** là những điều khoản được minh thị dưới đây quy định quyền lợi và trách nhiệm của Chủ hợp đồng với Bảo Minh theo từng loại hình bảo hiểm cụ thể mà Chủ hợp đồng tham gia.
* **Hợp đồng bảo hiểm:** là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm với Bảo Minh và được lập thành văn bản. Quyền lợi bảo hiểm phải được áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm, các điều khoản của Hợp đồng và các sửa đổi bổ sung được lập thành văn bản đã được Bảo Minh chấp thuận trong thời hạn còn hiệu lực của Hợp đồng. Giấy chứng nhận bảo hiểm /(hoặc) Đơn bảo hiểm do Bảo Minh cấp chỉ là bằng chứng cho việc các Bên đã giao kết Hợp đồng bảo hiểm.

Chủ hợp đồng và Bảo Minh có thể có thỏa thuận khác với các quy định trong Quy tắc bảo hiểm này nhưng không trái với quy định của pháp luật. Những thỏa thuận này phải được lập thành văn bản, có ký xác nhận của các bên và là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa Bảo Minh và Chủ xe.

* **Xe cơ giới:** là tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ mà khi tham gia giao thông phải vận hành bằng động cơ của chính chiếc phương tiện đó, chỉ bao gồm xe ô tô, máy kéo, xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng (kể cả rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc được kéo bởi xe ô tô hoặc máy kéo). Các phương tiện như xe môtô, xe 2, 3 bánh hay tương tự không được bảo hiểm theo quy tắc này

Trong mọi trường hợp xe ôtô cơ giới được kéo bởi bất kỳ một phương tiện nào khác thì quyền lợi bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt kể từ thời điểm xe được bảo hiểm kết nối với phương tiện kéo dưới bất kỳ hình thức nào, cho đến khi việc kéo xe hoàn toàn chấm dứt và xe hoạt động bình thường trở lại theo định nghĩa trên.

* **Người thụ hưởng:** là Chủ hợp đồng bảo hiểm hoặc người được Chủ Hợp đồng ủy quyền hưởng quyền lợi bảo hiểm được ghi cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm hay các văn bản có liên quan. Đối với bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người được chở trên xe thì người thụ hưởng là những người này theo luật định.
* **Chủ xe cơ giớ**i, gọi tắt là chủ xe, là (tổ chức, cá nhân) sở hữu xe cơ giới hoặc được chủ sở hữu xe cơ giới giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp, điều khiển xe cơ giới.

**Điều 2. Loại hình bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm và Phí bảo hiểm**

* Quy tắc bảo hiểm này bao gồm các Điều, Khoản được áp dụng cho từng loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe (chương II); Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người được chở trên xe (chương III); Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa trên xe (chương IV); Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách trên xe vượt mức bắt buộc (chương V)
* Các Điều, Khoản được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này chỉ được áp dụng đối với từng loại hình bảo hiểm tương ứng mà Chủ xe có tham gia và phải được thể hiện trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy Chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Điều khoản bảo hiểm bổ sung tại chương VI chỉ có hiệu lực khi xe đã tham gia bảo hiểm các điều khoản chính được quy định tại các chương II, III, IV, V
* Mỗi loại hình bảo hiểm mà Chủ hợp đồng tham gia sẽ có thông tin cụ thể về Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm tương ứng và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Nếu Số tiền bảo hiểm/Mức trách nhiệm bảo hiểm bị bỏ trống hay không ghi cụ thể số tiền thì được hiểu là Chủ xe không tham gia bảo hiểm loại hình tương ứng đó.
* Phí bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của Bảo Minh và ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm không được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong mọi trường hợp nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.

Bảo Minh chỉ xem xét bồi thường khi và chỉ khi phí bảo hiểm của mỗi kỳ thanh toán được thanh toán đầy đủ và đúng hạn như đã quy định trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

* Đối với trường hợp thanh toán phí bảo hiểm sau thời hạn quy định, quyền lợi bảo hiểm chỉ khôi phục kể từ thời điểm đã thanh toán đủ phí bảo hiểm đến thời điểm kết thúc hiệu lực bảo hiểm. Các quyền lợi bảo hiểm trước đó mặc nhiên hết hiệu lực.

**Điều 3. Thời hạn bảo hiểm**

Thời hạn bảo hiểm (bao gồm thời điểm bắt đầu và kết thúc Hợp đồng bảo hiểm) được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.

**Điều 4. Chuyển quyền sở hữu và thay đổi mục đích sử dụng**

1. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe, thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực với Chủ xe mới kể từ khi thay đổi chủ sở hữu theo luật định trừ khi Chủ Hợp đồng cũ yêu cầu hủy Hợp đồng bảo hiểm trước thời điểm thay đổi chủ sở hữu và Bảo Minh sẽ hoàn phí cho Chủ Hợp đồng cũ theo điều 5 dưới đây.
2. Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không làm thủ tục thay đổi chủ Hợp đồng thì phí bảo hiểm được hoàn khi chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ chỉ thanh toán cho Chủ đang đứng tên trên Hợp đồng
3. Trong vòng 15 ngày kể từ khi thay đổi mục đích sử dụng xe, Chủ xe/Người sử dụng phải thông báo cho Bảo Minh biết để điều chỉnh phí bảo hiểm và phải đóng phí bảo hiểm bổ sung (nếu có) cho thời gian còn lại của Hợp đồng. Trường hợp Chủ hợp đồng không thanh toán phí bảo hiểm bổ sung, Bảo Minh sẽ thanh toán bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí bảo hiểm đã đóng và phải đóng tương ứng với loại xe và mục đích sử dụng sau khi thay đổi.

**Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm**

5.1. Các Bên có quyền thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.

5.2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

5.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm, các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

5.2.2. Nếu Chủ hợp đồng muốn đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Chủ hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Minh trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến chấm dứt. Mọi trường hợp yêu cầu rút ngắn thời hạn bảo hiểm cũng được coi là đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Bảo Minh sẽ không hoàn trả bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào nếu Bảo Minh đã có văn bản chấp thuận bồi thường cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào. Nếu Bảo Minh chưa có văn bản chấp thuận bồi thường cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của chủ xe, Bảo Minh sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Chủ hợp đồng vẫn phải thanh toán cho Bảo Minh đủ số phí bảo hiểm còn thiếu (nếu có) cho đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

5.2.3. Nếu Bảo Minh đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Bảo Minh sẽ thông báo bằng văn bản cho Chủ hợp đồng trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến chấm dứt và hoàn trả lại toàn bộ phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

5.3. Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt

5.3.1. Trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, quyền lợi bảo hiểm đương nhiên chấm dứt (mà các Bên không cần phải thông báo cho nhau) ngay tại thời điểm Chủ hợp đồng có vi phạm nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đúng và đầy đủ. Sau 5 ngày làm việc kể từ thời điểm khách hàng phải thanh toán phí bảo hiểm mà phí bảo hiểm vẫn chưa được thanh toán đầy đủ theo thỏa thuận thì Hợp đồng sẽ mặc nhiên chấm dứt.

5.3.2. Chủ hợp đồng vẫn phải thanh toán cho Bảo Minh toàn bộ số phí bảo hiểm còn thiếu (nếu có) cho đến thời điểm hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt.

5.3.3. Hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm chỉ được khôi phục kể từ thời điểm đã thanh toán đủ phí bảo hiểm tương ứng được quy định trên Hợp đồng.  Các quyền lợi bảo hiểm trước thời điểm khôi phục mặc nhiên hết hiệu lực.

**Điều 6. Trách nhiệm của chủ xe và lái xe**

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe hoặc người đại diện của mình phải thông báo đầy đủ và trung thực những nội dung đã được quy định trong trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc khi Bảo Minh yêu cầu bổ sung thêm thông tin.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp bảo hiểm xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.
3. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, chủ xe cơ giới phải thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó.

Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì chủ xe có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của chủ xe, doanh nghiệp bảo hiểm phải có công văn trả lời chủ xe về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí và thời hạn hoàn trả phí bảo hiểm được giảm.Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì chủ xe có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 5 của Quy tắc này

Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt  hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 5 của Quy tắc này

1. Tuân thủ luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn cho các kỳ thanh toán phí đã được quy định trên Hợp Đồng/ Đơn bảo hiểm.
3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, Chủ xe và/hoặc lái xe phải có trách nhiệm:

6.1. Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn, trừ trường hợp bất khả kháng, phải thông báo ngay cho Bảo Minh nơi gần nhất và cảnh sát giao thông hoặc cơ quan công an, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết tai nạn.

6.2. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe cơ giới phải gửi cho Bảo Minh thông báo tai nạn bằng văn bản hoặc kê khai theo mẫu của Bảo Minh.

6.3. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản,

6.4. Bảo vệ hiện trường tai nạn, bảo vệ tài sản đồng thời không được thay đổi hiện trường, không được di chuyển tài sản, khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết và là cách hợp lý nhất để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6.5. Không được tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.

1. Chủ xe và/hoặc lái xe phải trung thực trong việc khai báo, cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ đó
2. Phải có mặt trong quá trình tiến hành giám định tai nạn theo Điều 8 Quy tắc này, trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp vắng mặt thì phải ủy quyền cho người đại diện hợp pháp tham gia, nếu không thể ủy quyền thì phải thông báo trước cho Bảo Minh bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp Chủ xe có lỗi về sự vắng mặt, Bảo Minh vẫn có quyền tiến hành giám định tai nạn đồng thời Chủ xe không được từ chối công nhận kết quả giám định tai nạn vì lý do vắng mặt của mình.

1. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Bảo Minh để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường. Chủ xe không được tự thỏa thuận với Bên thứ ba về bất kỳ nội dung nào có liên quan đến tổn thất nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.
2. Đối với các thiệt hại không thể sửa chữa được dẫn đến phải thay thế và được Bảo Minh chấp thuận bồi thường, chủ xe/người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài sản bị thay thế cho Bảo Minh.
3. Trong trường hợp xe cơ giới bị tổn thất toàn bộ bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, ngay sau khi tổn thất xảy ra hoặc Chủ xe được biết về tổn thất, Chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan công an và Bảo Minh được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan công an và Bảo Minh.

Nếu Chủ xe và/hoặc lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên thì Bảo Minh có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe và/hoặc lái xe gây ra.

**Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm**

1. Giải thích cho chủ/hoặc lái xe về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của chủ xe/người điều khiển xe khi tham gia bảo hiểm.
2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo Minh phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp Bảo Minh không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày doanh nghiệp bảo hiểm có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Bảo Minh phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường.
3. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo Minh phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bảo Minh nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ
4. Phối hợp chặt chẽ với chủ xe/người điều khiển xe và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.
5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe/người điều khiển xe, Bảo Minh sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.
6. Bảo Minh có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 9 quy tắc này .
7. Bảo Minh có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm

**Điều 8. Giám định tai nạn:**

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bảo Minh hoặc người được Bảo Minh ủy quyền thực hiện giám định tai nạn với sự chứng kiến của Chủ xe cơ giới (trường hợp vụ tai nạn liên quan đến trách nhiện của bên thứ ba) hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra. Bảo Minh chịu chi phí giám định này.

Trường hợp Chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo Minh xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập để giám định lại,. Trường hợp Bảo Minh và Chủ xe không thỏa thuận được về việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong hai bên được yêu cầu cơ quan chức năng đang thụ lý hồ sơ hoặc Tòa án có thẩm quyền chỉ định đơn vị giám định độc lập. Kết luận của đơn vị giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên.

Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong mọi trường hợp, nếu giám định lại kết luận giá trị tổn thất cao hơn so với giá trị tổn thất ban đầu do Bảo Minh xác định thì chi phí giám định lại sẽ được Bảo Minh chi trả, nếu bằng hoặc thấp hơn  thì chi phí giám định lại do Chủ xe chi trả.

Trong trường hợp Bảo Minh không thể trực tiếp thực hiện được việc giám định thì Chủ xe/lái xe có trách nhiệm thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan theo hướng dẫn của Bảo Minh để làm căn cứ xác định bồi thường.

**Điều 9. Hồ sơ yêu cầu bồi thường**

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu do Bảo Minh cung cấp).
2. Các chứng từ xác định và chứng minh thiệt hại do tai nạn.
3. Bản sao có xác nhận của của nhân viên Bảo Minh hoặc cơ quan có thẩm quyền các giấy tờ sau:

* Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;
* Giấy phép lái xe;
* Giấy chứng nhận đăng ký xe;
* Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường;

1. Bản sao bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) do Bảo Minh thu thập bao gồm:

* Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông;
* Biên bản khám nghiệm hiện trường;
* Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn giao thông;
* Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông;
* Biên bản giải quyết tai nạn giao thông (nếu có);
* Bản kết luận điều tra tai nạn của Công an (nếu có);

1. Bản án hoặc Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án (nếu có).
2. Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra).
3. Biên bản giám định thiệt hại tài sản do Bảo Minh hoặc đại diện Bảo Minh thực hiện với sự có mặt của chủ xe hoặc người đại diện của chủ xe.
4. Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:

8.1. Đối với thiệt hại về vật chất xe (chương II) phải có thêm các chứng từ, hóa đơn liên quan đến việc sửa chữa, thay thế, hoặc mua mới.

8.2. Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt, hồ sơ yêu cầu bồi thường bắt buộc phải có:

– Đơn trình báo vụ việc với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;

– Biên bản về việc tổn thất của xe được bảo hiểm do cơ quan công an lập,

– Quyết định khởi tố vụ án hình sự  (nếu có)  liên quan đến tổn thất của xe được bảo hiểm;

– Bản Kết luận điều tra hoặc Quyết định đình chỉ điều tra, hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự liên quan đến tổn thất của xe được bảo hiểm;

– Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu (nếu có) liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an.

8.3 Đối với thiệt hại về hàng hoá (chương III) phải có thêm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, bộ chứng từ về hàng hóa được vận chuyển.

8.3 Đối với thiệt hại về người (chương IV) phải có thêm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tật của nạn nhân như: Giấy ra viện, Bệnh án hay phiếu điều trị, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật do cấp có thẩm quyền xác nhận. Giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm chết).

8.4 Đối với chứng từ thiệt hại về trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (chương V): các chứng từ bắt buộc theo quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới và thông báo duyệt bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

1. Đối với các trường hợp khiếu nại đòi bồi thường không do trực tiếp chủ xe là người có tên trên Giấy đăng ký xe hay Người thụ hưởng được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm thì cần phải có các chứng từ liên quan đến việc mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe;

**Điều 10: Bảo hiểm trùng**

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo nhiều Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm khác nhau. Tổng số tiền bồi thường của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế của xe cơ giới. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm: Bảo Minh chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà chủ xe/người điều khiển xe đã tham gia bảo hiểm.
2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm, Bảo Minh chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.
3. Bảo hiểm trùng không áp dụng đối với bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người được chở trên xe (chương IV)

**Điều 11. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là một năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo Minh là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo Minh. Quá thời hạn nêu trên Bảo Minh sẽ không giải quyết khiếu nại.
3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu các Bên không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 12. Điều khoản thỏa thuận bổ sung**

Tất cả những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài những quy định trong Quy tắc bảo hiểm chính từ Chương I đến Chương V, có thể được chấp nhận bảo hiểm theo Chương  VI của Quy tắc này trên cơ sở thỏa thuận bổ sung bằng văn bản giữa Chủ xe và Bảo Minh.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM THIỆT HẠI VẬT CHẤT XE**

**Điều 13: Phạm vi bảo hiểm**

Bảo Minh bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do những tai nạn bất ngờ không lường trước được, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, lái xe trong những trường hợp:

1. Đâm va (bao gồm do vật thể từ bên ngoài xe tác động lên), lật đổ;
2. Hỏa hoạn, cháy nổ;
3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, Lũ lụt, sụt lở, sét đánh, động đất, mưa đá;
4. Mất toàn bộ xe trong trường hợp: xe bị trộm cắp, xe bị cướp, bị cưỡng đoạt;

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất. Khi chủ xe/người đại diện thực hiện theo chỉ dẫn của Bảo Minh

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của Bảo Minh (bao gồm các chi phí trên) đối với  một sự kiện bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm (hay mức trách nhiệm bảo hiểm) ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.

**Điều 14:  Những  trường hợp không thuộc phạm vị trách nhiệm của Bảo Minh**

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau không thuộc phạm vi trách nhiệm của Bảo Minh:

1. Hành vi cố ý gây tai nạn, gây thiệt hại của Chủ xe, lái xe hay những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, xe cơ giới không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật vào hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật hoặc không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ.
3. Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ hoặc không còn hiệu lực. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, lái xe đã bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe được thì được coi là không có Giấy phép lái xe.
4. Lái xe đang điều khiển xe trên đường mà có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc sử dụng các chất kích thích khác mà pháp luật cấm.
5. Vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
6. Xe sử dụng để tập lái, đua (hợp pháp hoặc trái phép); Chạy thử sau khi sửa chữa.
7. Vi phạm luật giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan, bao gồm các hành vi sau đây: đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, vượt đèn đỏ, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định. Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
8. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
9. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; những thiệt hại mang yếu tố tinh thần; thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
10. Thiệt hại đối với tài sản đặt biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.
11. Thiệt hại có nguyên nhân do chiến tranh và các nguyên nhân tương tự chiến tranh như nội chiến, đình công, bạo động dân sự; khủng bố.
12. Hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh từ việc hoạt động bình thường của chiếc xe gây ra.
13. Hư hỏng do khuyết tật, mất giá, giảm dần chất lượng cho dù có Giấy Chứng nhận Kỹ thuật và Môi trường.
14. Hư hỏng thêm do sửa chữa hay chạy thử sau sửa chữa.
15. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét)
16. Hư hỏng hay tổn thất do quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới.
17. Xe sau khi sửa chữa trung, đại tu hoặc xe cải tạo mới theo quy định phải đăng kiểm lại mà chưa đi đăng kiểm lại theo quy định của Nhà nước.
18. Xe bị tổn thất toàn bộ trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ ) hoặc do tranh chấp dân sự hoặc không rõ nguyên nhân hoặc do các hành vi chiếm đoạt tài sản ngoài các hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt ; Xe bị tổn thất bộ phận do hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt.
19. Tổn thất động cơ xe (bao gồm động cơ điện của xe hybird) do bị ngập nước.
20. Tổn thất đối với bạt thùng xe.
21. Tổn thất đối với săm lốp, chụp lốp, mark, đề can xe, trừ trường hợp tổn thất này xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một tai nạn.
22. Xe chở quá 50% trọng tải chở hàng, hay quá 50% số lượng người cho phép theo quy định của nhà nước.
23. Thiệt hại đối với xe chở hàng (xe tải) đang ở trong khu vực nội bộ của công trường, khai trường, mỏ, hầm lò. Trừ khi tham gia điều khoản bổ sung.
24. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tổn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác)

**Điều 15: Xác định Số tiền bảo hiểm**

Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu Bảo Minh bảo hiểm cho chiếc xe của mình và là số tiền bồi thường tối đa mà Bảo Minh có thể phải trả cho thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm. Chủ xe cơ giới có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe (tham gia bảo hiểm dưới giá trị)

Giá trị thị trường của xe tham gia bảo hiểm là giá cả của xe cùng chủng loại trên thị trường Việt Nam tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Chủ xe và Bảo Minh có thể thoả thuận giá trị thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm theo nguyên tắc sau:

* Đối với xe mới xuất xưởng, giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
* Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.
* Đối với xe ô tô đã qua sử dụng: chủ xe và Bảo Minh thỏa thuận giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe (theo phụ lục đính kèm). Trường hợp có dữ liệu từ cơ quan khác thì có thể thỏa thuận lấy làm cơ sở tham chiếu khi tham gia bảo hiểm.

Thời gian đã sử dụng của xe được tính như sau: Từ năm đăng ký lần đầu đến năm tham gia bảo hiểm (đối với xe sản xuất tại Việt Nam) hoặc số năm tính theo năm sản xuất đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng. Xe có thời gian sử dụng dưới 1 năm áp dụng tương tự như xe mới.

**Điều 16. Mức miễn thường có khấu trừ**

Mức miễn thường có khấu trừ là số tiền được ấn định trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Bảo Minh.

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản miễn thường được kê khai trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của hợp đồng này bao gồm cả điều kiện luật tỷ lệ/khấu hao/chế tài.

Mức miễn thường có khấu trừ mặc định đối với xe không kinh doanh vận tải là 500.000đ/vụ và xe kinh doanh vận tải là 1.000.000đ/vụ. Đối với trường hợp không áp dụng mức khấu trừ hay mức khấu trừ khác sẽ được ghi cụ thể trên Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**Điều 17. Bồi thường tổn thất**

Bảo Minh có toàn quyền quyết định lựa chọn Bảo Minh chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế  bộ phận bị tổn thất, hoặc Bảo Minh trả tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

Trong quá trình sửa chữa, khắc phục xe được bảo hiểm, nếu phải thay mới bộ phận thì mọi chi phí cho việc thay thế bộ phận đó sẽ được khấu trừ một tỷ lệ khấu hao (theo phụ lục đính kèm) tương ứng với mức độ hao mòn của bộ phận đó vào ngay trước thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm khi tính toán bồi thường.

* Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc cao hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì tính toán bồi thường trên cơ sở toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.
* Trường hợp xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm dưới giá trị thực tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì tính toán bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền tham gia bảo hiểm với giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
* Bảo Minh chỉ chấp nhận chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tai nạn.

1. Bồi thường tổn thất toàn bộ thực tế hoặc ước tính (xe bị tai nạn được coi là tổn thất toàn bộ ước tính khi giá trị sửa chữa bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm tổn thất) :

* Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá trị thực tế của xe thì Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
* Nếu số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế của xe, Bảo Minh sẽ bồi thường bằng giá trị thực tế của xe khi xảy ra tai nạn.
* Khi Bảo Minh đã bồi thường tổn thất toàn bộ của xe được bảo hiểm cho Chủ xe, Bảo Minh có quyền thu hồi hoặc định đoạt chiếc xe đó. Nếu xe bảo hiểm dưới giá trị Bảo Minh sẽ thu hồi giá trị còn lại (xác xe) theo tỷ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tai nạn.
* Trường hợp chủ xe muốn nhận lại xác xe bị tổn thất toàn bộ, Bảo Minh sẽ giảm số tiền bồi thường tương ứng giá trị thu hồi xác xe theo định giá của Bảo Minh hoặc cơ quan chức năng.

1. Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ do hành vi trộm cắp, cướp, cưỡng đoạt:

* Chủ xe, lái xe báo ngay cho cơ quan Công an, Bảo Minh nơi gần nhất và chính quyền địa phương nơi xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt để lập biên bản và có kế hoạch điều tra, xử lý vụ việc. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt phải xác nhận lại việc đó bằng văn bản cho Bảo Minh.
* Hồ sơ yêu cầu bồi thường phải tuân theo đúng quy định tại điểm 8.1 khoản 8 Điều 9 Quy tắc này.
* Ngoại trừ các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc này, Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan cảnh sát có kết luận chính thức về nguyên nhân tổn thất của xe được bảo hiểm:
* Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
* Bảo Minh sẽ bồi thường cho Chủ xe giá trị thực tế của xe, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
* Nếu sau khi bồi thường mà tìm lại được chiếc xe, Bảo Minh có quyền định đoạt xe đó và thu hồi giá trị còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản chi phí thu hồi xe) theo tỷ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm nếu xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị

**Điều 18. Gỉam trừ bồi thường cho bảo hiểm thiệt hại vật chất xe**

1. Bảo Minh có quyền giảm trừ 10% số tiền bồi thường trong trường hợp:

* Chủ xe/người đại diện không thông báo ngay cho Bảo Minh trong vòng 24h đồng hồ kể từ khi xảy ra tổn thất để Bảo Minh tiến hành giám định, trừ trường hợp bất khả kháng hay có bằng chứng đã thực hiện cuộc gọi thông báo cho Bảo Minh nhưng không hoàn thành hoặc đã được cơ quan chức năng tiếp nhận xử lý vụ tai nạn này,

và

chủ xe cơ giới cũng không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này).

* Không thực hiện biện pháp an toàn khi đỗ xe trên dốc: không dùng hệ thống phanh hãm, vật chèn.
* Chủ xe không bảo vệ hiện trường tai nạn, không bảo vệ tài sản, tự ý thay đổi hiện trường và/hoặc tự ý di chuyển tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bảo Minh.
* Không thông báo cơ quan công an hay chính quyền địa phương những vụ tổn thất nghiêm trọng theo luật định;

1. Bảo Minh có quyền giảm trừ 30% số tiền bồi thường trong trường hợp:

* Chủ xe cơ giới tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của doanh nghiệp bảo hiểm (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)
* Không tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ do Chủ xe cung cấp
* Xe tham gia giao thông gây tai nạn có tốc độ vượt quá mức cho phép từ 20% đến 50% (theo văn bản kết luận của cơ quan CSGT)

1. Bảo Minh có quyền giảm trừ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp:

* Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho doanh nghiệp bảo hiểm kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp bảo hiểm để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho doanh nghiệp bảo hiểm. Không áp dụng giảm trừ những trường hợp có thiệt hại dưới 5.000.000đ là hậu quả của người thứ ba điều khiển xe máy (môtô), phương tiện thô sơ.
* Chủ xe cơ giới không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó

1. Bảo Minh có quyền giảm trừ 10% số tiền bồi thường cho số tiền bồi thường được tính theo tỷ lệ giữa số phí bảo hiểm đã nộp và số phí bảo hiểm phải nộp trong trường hợp:
2. Chủ xe cơ giới kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) để phí bảo hiểm thanh toán thấp hơn so với quy định;
3. Chủ xe cơ giới không thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe)
4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá tải, số người cho phép theo quy định của pháp luật khi chở vượt tải từ trên 20% đến 50%.

Khi xe cơ giới vi phạm đồng thời nhiều hành vi như trên thì Bảo Minh sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một mức từ chối bồi thường có tỷ lệ cao nhất hay số tiền giảm bồi thường lớn nhất.

**CHƯƠNG III**

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI ĐƯỢC CHỞ TRÊN XE**

**Điều 19: Người được bảo hiểm**

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới được bảo hiểm.

**Điều 20: Phạm vi bảo hiểm**

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Trường hợp xe chỉ tham gia bảo hiểm với số lượng người được bảo hiểm thấp hơn số người được phép chở trên xe thì mặc nhiên lái xe, phụ được bảo hiểm và số người còn lại là hành khách được bảo hiểm, trừ khi có thỏa thuận khác được thỏa thuận bằng văn bản.

**Điều 21: Không thuộc phạm vi bảo hiểm**

Bảo Minh không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác).
2. Người được bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
3. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
4. Người được bảo hiểm sử dụng và ảnh hưởng của rượu, bia vượt nồng độ theo quy định của pháp luật, sử dụng ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
5. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
6. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.
7. Những điểm loại trừ riêng đối với lái xe:

6.1 Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, xe cơ giới không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật vào hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật hoặc không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hợp lệ.

6.2 Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ hoặc không còn hiệu lực. Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tai nạn, lái xe đã bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe được thì được coi là không có Giấy phép lái xe.

6.3 Lái xe đang điều khiển xe trên đường mà có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.

6.4 Vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.

6.5 Xe sử dụng để tập lái, đua (hợp pháp hoặc trái phép); Chạy thử sau khi sửa chữa.

6.6 Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, vượt đèn đỏ, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định. Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

**Điều 22: Quyền lợi người được bảo hiểm**

**A.  Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng / người / vụ**

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành đính kèm quy tắc này.

**B.  Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng / người / vụ**

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm
2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo Minh trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Bảo Minh ban hành đính kèm quy tắc này.
3. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, tiền bảo hiểm được trả như sau:
4. Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày / vụ tai nạn.
5. Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:

* Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
* Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

**Điều 23: Giải quyết hậu quả của tai nạn**

Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe lớn hơn số người ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.

Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: Bảo Minh sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.

Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì Bảo Minh chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý

**Điều 24: Trả tiền bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

**CHƯƠNG  IV**

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE**

**Điều 25: Phạm vi bảo hiểm**

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bảo Minh sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe đã xảy ra cho chủ hàng.

Ngoài ra, Bảo Minh còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

* Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
* Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo Minh (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

**Điều 26: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những điểm loại trừ tại Điều 9 của quy tắc này, Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

1. Lái xe, Chủ xe, Chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hóa.
2. Xe ôtô không thích hợp với loại hàng chuyên chở.
3. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất toàn bộ xe do : xe bị trộm cắp, bị cướp, bị cưỡng đoạt ) .
4. Bắt giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
5. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
6. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận; giao thiếu, sai thể loại, sai quy cách, sai mã ký hiệu.
7. Xe chở quá 20% trọng tải chở hàng cho phép theo quy định của nhà nước, đối với trường hợp hàng hóa được đóng gói nguyên đai theo quy cách thì có thể xem xét quy đổi theo số lượng gói hàng.

**Điều 27: Hàng hóa đặc biệt**

Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thỏa thuận riêng với Bảo Minh:

1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quí hiếm.
3. Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
4. Thi hài, hài cốt.
5. Súc vật.

**Điều 28: Chế tài bồi thường cho bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe với hàng hóa vận chuyển trên xe.**

1. Áp dụng chế tài từ 10% đến 20% số tiền bồi thường:

* Chủ xe cơ giới không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho doanh nghiệp bảo hiểm trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được doanh nghiệp bảo hiểm giám định thiệt hại trong thời gian này).
* Chủ xe tự động thương lượng bồi thường khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo Minh.
* Xe chở vượt trọng tải, số người nhưng không quá 50% theo quy định của pháp luật

1. Áp dụng chế tài từ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe không tạo điều kiện và thực hiện chuyển quyền yêu cầu người thứ ba hoàn trả khoản tiền mà Bảo Minh đã bồi thường cho Bảo Minh.

**CHƯƠNG V**

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH: BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI VỚI NGƯỜI THỨ BA VÀ HÀNH KHÁCH TRÊN XE VƯỢT MỨC BẮT BUỘC**

**Điều 29:**

Căn cứ theo quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và hành khách của Nhà nước đang có hiệu lực và theo yêu cầu của chủ xe, Bảo Minh thỏa thuận bảo hiểm cho phần thiệt hại vượt mức thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc như sau:

1. Trường hợp tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và số tiền bồi thường của chủ xe với nạn nhân mà vượt mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Bảo Minh sẽ thanh toán như sau:
   1. Đối với thiệt hại về tài sản:

* Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả không vượt mức trách nhiệm hoặc từ chối bồi thường thì Bảo Minh không có nghĩa vụ bồi thường.
* Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả hết mức trách nhiệm thì Bảo Minh sẽ thanh toán cho phần còn lại theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.
  1. Đối với thiệt hại về người:
* Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ chối bồi thường thì Bảo Minh không có nghĩa vụ bồi thường.
* Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả hết mức bồi thường theo bảng phụ lục trả tiền thì Bảo Minh sẽ thanh toán cho phần chi phí hợp lý còn lại (theo luật định) căn cứ theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm mà khách hàng đã tham gia.

1. Trường hợp chủ xe cơ giới được bảo hiểm ở nhiều hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) cho cùng một xe cơ giới thì mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính theo tỷ lệ tỷ lệ giữa mức trách nhiệm tự nguyện ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm đó so với tổng các mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện được ghi trên tất cả các Giấy chứng nhận bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần thiệt hại thuộc mức trách nhiệm bắt buộc.

**CHƯƠNG VI  CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG**

Trên cơ sở các điều kiện, điều khỏan, các điểm lọai trừ của Quy tắc bảo hiểm và theo Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này, trên cơ sở yêu cầu bằng văn bản của Chủ xe cơ giới và Chủ xe đã nộp phí bảo hiểm bổ sung đúng và đầy đủ theo quy định, Bảo Minh nhận bảo hiểm bổ sung vào Hợp đồng chính và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm theo từng điều khoản lựa chọn riêng biệt sau đây:

**Điều 30. Bảo hiểm mới thay cũ (Mã số BS01/BM-XCG)**

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi bộ phận của xe cơ giới được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm không thể sửa chữa được và cần phải được thay thế, Bảo Minh sẽ trả bồi thường toàn bộ giá trị thực tế của bộ phận thay thế mới đó mà không tính tỷ lệ khấu hao.

**Điều 31. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (Mã số  BS02/BM-XCG)**

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh đồng ý để Chủ hợp đồng được chọn cơ sở sửa chữa, bao gồm cơ sở được ủy quyền của hãng đã sản xuất ra chiếc xe đó trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều khoản này không đồng nghĩa với việc Bảo Minh chấp nhận bất kỳ mức giá nào do cơ sở sửa chữa đó đưa ra. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, trong mọi trường hợp, chi phí sửa chữa chỉ được Bảo Minh chấp nhận khi và chỉ khi đó là mức giá hợp lý, phù hợp với tình trạng thực tế của xe tại thời điểm bị tai nạn và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm sửa chữa

Chi phí sửa chữa sẽ được Bảo Minh xem xét trên cơ sở chi phí sửa chữa hợp lý của các cơ sở sữa chữa trên cùng địa bàn có quy mô tương tự.

**Điều 32. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (Mã số BS03/BM-XCG)**

Điều kiện bảo hiểm :  Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ ngồi.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo Minh sẽ đồng ý trả chi phí thuê xe nếu Chủ xe thuê xe khác để sử dụng trong thời gian xe của Chủ xe đang được sửa chữa (không bao gồm thời gian xe bị giam giữ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Chi phí thuê xe là chi phí thuê chiếc xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe. Bảo Minh sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500,000 đồng/ngày và không quá 30 ngày/năm bảo hiểm.

Mức miễn thường: Bảo Minh chỉ trả tiền thuê xe từ ngày thứ tư trở đi tính từ ngày xe được đưa vào sửa chữa.

**Điều 33. Bảo hiểm vật chất xe đối với xe tạm nhập, tái xuất, quá cảnh (Mã số BS04/BM-XCG)**

Bảo Minh thỏa thuận rằng đối với xe tạm nhập tái xuất, Bảo Minh sẽ trả bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

1. Chứng từ kiểm định an toàn kỹ thuật của xe do nơi xuất cảnh cấp phép xe hoạt động là chứng từ làm cơ sở xem xét bồi thường nếu xe chưa được cấp phép kiểm định tại Việt nam
2. Khi xe bị thiệt hại bộ phận: Bảo Minh trả tiền bồi thường như xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế. Chi phí khắc phục được xem xét là chi phí được thực hiện tại Việt Nam
3. Khi xe bị thiệt hại toàn bộ hay toàn bộ ước tính: Bảo Minh trả cho Chủ xe số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá giá xe nhập khẩu chưa tính các loại thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại (nếu khi nhập khẩu xe chưa nộp các nghĩa vụ thuế này).

**Điều 34. Bảo hiểm ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam (Mã số BS05/BM-XCG)**

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm phải có giấy phép được lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe trong lãnh thổ Việt Nam có được bảo hiểm bổ sung theo điều khoản này, nếu bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu thông trên lãnh thổ của một quốc gia ngoài lãnh thổ Việt Nam (được ghi trên Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm), Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường thiệt hại vật chất của xe cơ giới tương ứng với chi phí phục hồi phù hợp tại quốc gia nơi xe bị tổn thất.

Loại trừ: Thiệt hại toàn bộ xe ngoài lãnh thổ Việt Nam do bị mất cắp, cướp, cưỡng đạt

**Điều 35. Bảo hiểm thiệt hại động cơ do hiện tượng thuỷ kích (Mã số BS06/BM-XCG )**

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe bị thiệt hại động cơ xe (bao gồm động cơ đốt trọng, động cơ điện hay hybird) do xe bị ngập nước.

Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 20% tổn thất, nhưng tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ

**Điều 36. Bảo hiểm xe ô tô và xe máy chuyên dùng (Mã số BS08/BM-XCG)**

Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường đối với những thiệt hại về tài  những hư hỏng hay tổn thất phát sinh trực tiếp từ quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới gây ra cho chính chiếc xe đó.

Tuy nhiên, Bảo Minh sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

* Xe cơ giới chuyên dùng không bảo đảm an tòan kỹ thuật theo quy định của pháp luật.
* Người điều khiển thiết bị chuyên dùng không có Giấy phép/Chứng chỉ …điều khiển thiết bị chuyên dùng phù hợp theo quy định của pháp luật.
* Người điều khiển thiết bị chuyên dùng cố tình vi phạm các quy định, quy trình vận hành thiết bị chuyên dùng.

**Điều 37: Bảo hiểm xe tập lái (Mã số BS09/BM-XCG)**

Bảo Minh đồng ý mở rộng bảo hiểm cho các xe của các Trung tâm đào tạo lái xe, có giấy phép họat động, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, được các học viên của Trung tâm thực hành điều khiển xe tham gia giao thông.

Tuy nhiên, Bảo Minh sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau :

* Học viên không có Giấy phép tập lái xe tập lái;
* Xe tập lái chở người, hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định trong giấy phép tập lái;
* Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; Xe không có biển “Tập lái” theo quy định; Xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo quy định.

**Điều 38. Bảo hiểm trộm cắp, trộm cướp bộ phận xe ô tô (Mã số BS10/BM-XCG)**

Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường tổn thất bộ phận bởi các hành vi chiếm đoạt tài sản bao gồm trộm cắp, cướp bộ phận của ôtô

1. Tổn thất trong trường hợp:

* Khi xe đang để tại bãi giữ xe, nơi đậu xe có người trông coi mà Chủ xe có Hợp đồng gửi giữ xe.
* Khi xe đang để trong khuôn viên hoặc bên trong nhà, công ty, cơ quan mà Chủ xe sinh sống, làm việc hoặc có công việc liên quan; trong nhà, gara.
* Bị cướp khi có mặt chủ xe/lái xe và có xác nhận của Công an nơi xảy ra.
* Sau khi xe bị tai nạn và trong quá trình cẩu kéo về địa điểm đầu tiên.

1. Mức khấu trừ (mức miễn bồi thường có khấu trừ): 20% tổn thất, nhưng tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ.
2. Điều kiện mở rộng này chấm dứt ngay (đối với 01 xe) khi chiếc xe đó bị tổn thất do mất cắp, mất cướp bộ phận đã được Bảo Minh bồi thường.

**Điều 39. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (Mã số BS11/BM-XCG)**

Điều kiện tham gia bảo hiểm :

* Xe mới xuất xưởng có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng;
* Xe nhập khẩu có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan.
* Thời gian mở rộng bảo hiểm : không quá 15 ngày, trừ khi có thỏa thuận khác.
* Giấy chứng nhận bảo hiểm/hợp đồng bảo hiểm/Đơn Bảo hiểm được ghi theo số khung, số máy.

Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất đồng thời thỏa mãn điều kiện trên bị thiệt hại vật chất thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu kho, ở bãi đỗ hoặc không đang tự di chuyển) hoặc khi đang lưu thông từ xưởng sản xuất, kho hải quan, nơi bán đến nơi giao nhận xe hoặc trên đường để làm thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm thì được Bảo Minh bồi thường.

Loại trừ: Xe bị tổn thất do lỗi kỹ thuật.

**Điều 40: Bảo hiểm thiệt hại trong khu vực khai trường (Mã số BS12/BM-XCG)**

Bảo Minh thỏa thuận rằng không áp dụng điều khoản loại trừ mục 23 – điều 14.

**Điều 41: Bảo hiểm giới hạn mức trách nhiệm (Mã số BS13/BM-XCG)**

Chủ xe và Bảo Minh thỏa thuận rằng khi xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe với số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thực tế Bảo Minh thì Bảo Minh sẽ bồi thường như sau:

1. Trường hợp tổn thất thấp hơn số tiền bảo hiểm: Bảo Minh thanh toán tương tự như trường hợp xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị
2. Trường hợp tổn thất bằng hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm: Bảo Minh thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm.

Phí bảo hiểm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tỷ lệ STBH/Giá trị thực tế của xe** | **Tỷ lệ % so với phí tiêu chuẩn** |
| Từ 40 đến 60% | 140% |
| Trên 60 đến 80% | 120% |
| Trên 80% đến 100% | 110% |

**Điều 42: Bảo hiểm trách nhiệm xe cùng chủ  (Mã số BS07/BM-XCG)**

Tuân theo nội dung Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới do  Bộ Tài Chính ban hành đang có hiệu lực, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (bao gồm cả mức trách nhiệm bắt buộc và mức trách nhiệm tự nguyện), Bảo Minh sẽ trả tiền bồi thường đối với những thiệt hại về tài sản, thiệt hại về thân thể của chính Chủ xe do tai nạn gây ra bởi chiếc xe được bảo hiểm.

**PHỤ LỤC I**

A – Xác định giá trị còn lại tối thiểu: Trường hợp khách hàng không đồng ý giá trị theo bảng giá trị xe tham gia bảo hiểm (trong bảng giá trị xe tham gia bảo hiểm không có) thì phí bảo hiểm lấy theo giá trị này để làm cơ sở.

1. **Đối với xe ôtô chở người không kinh doanh vận tải:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm sử dụng** | < 1 | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 100,00% | 96,00% | 92,00% | 88,00% | 84,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 100,00% | 90,00% | 86,00% | 82,90% | 78,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 80,00% | 76,00% | 72,00% | 68,00% | 64,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 72,00% | 70,00% | 66,00% | 62,00% | 58,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 60,00% | 56,00% | 52,00% | 48,00% | 44,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 54,00% | 50,00% | 46,00% | 42,00% | 38,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 15 |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 40,00% |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 34,00% |  |  |  |  |

1. Đối với xe tải, ôtô chở người kinh doanh vận tải (không bao gồm taxi)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm sử dụng** | < 1 | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 100,00% | 95,00% | 90,00% | 85,00% | 80,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 100,00% | 85,00% | 80,00% | 75,00% | 70,00% |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm sử dụng** | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 75,00% | 70,00% | 65,00% | 60,00% | 55,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 65,00% | 60,00% | 55,00% | 50,00% | 45,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 50,00% | 45,00% | 40,00% | 35,00% | 30,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 40,00% | 35,00% | 30,00% | 25,00% | 20,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 15 |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 25,00% |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 15,00% |  |  |  |  |

1. Đối với xe taxi

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm sử dụng** | < 1 | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 100,00% | 90,00% | 80,00% | 65,00% | 55,00% |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 100,00% | 85,00% | 75,56% | 60,00% | 50,00% |
|  |  |  |  |  |  |
| **Năm sử dụng** | 5 |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối đa** | 30,00% |  |  |  |  |
| **Số tiền bảo hiểm tối thiểu** | 25,00% |  |  |  |  |

1. Bảng tỷ lệ khấu hao bộ phận thay thế
2. Tỷ lệ khấu hao bộ phận
3. Đối với các loại xe thông dụng:
   1. Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm không tính khấu hao sử dụng;
   2. Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 15%;
4. Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 25%;
5. Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 35 %;
6. Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 50%.

1. Đối với các loại xe khác: Đầu kéo, Taxi, xe cho thuê tự lái, xe khách liên tỉnh.
   1. Xe còn giá trị từ 85% trở lên hoặc xe sử dụng dưới 03 năm tính khấu hao sử dụng 15%;
   2. Xe còn giá trị từ 70% đến dưới 85% hoặc xe đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm tính khấu hao sử dụng 22,5%;
2. Xe còn giá trị trên 50% đến dưới 70% hoặc xe đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 10 năm tính khấu hao sử dụng 37,5%;
3. Xe đã sử dụng từ 10 năm đến 15 năm tính khấu hao sử dụng 52,5 %;
4. Xe đã sử dụng trên 15 năm tính khấu hao 75%.
5. Đối với những xe sử dụng dưới 1 năm hoặc thay thế kính chắn gói không tính khấu hao.

**III. Quy định khác:**

Một số bộ phận như: Săm lốp, ắc quy, hoặc những bộ phận thay thế theo định kỳ như: Gioăng, phớt, lọc gió, lọc dầu, lọc xăng, vòng bi … phải tính phần trăm giá trị đã sử dụng tối đa không quá 50% (không áp dụng đối với điều khoản 4).

***Lưu ý:***

– Số năm để tính khấu hao được xác định kể từ năm sản xuất của xe.

– Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (Tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này).

– Tất cả các xe không mua điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới hoặc có năm sử dụng trên 15 năm đều áp dụng các quy định trên.